

Số: 2157/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 16 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá xây dựng
tại xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP, ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh quy định Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá xây dựng trong “Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá xây dựng tại xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước” (Trữ lượng tính đến tháng 12 năm 2018);

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 68/GP-UBND ngày 10/10/2019 của UBND tỉnh Bình Phước cho phép Công ty TNHH Hùng Vương - Bình Phước khai thác đá xây dựng bằng phương pháp lộ thiên tại xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước;

Xét Bản tự kê khai thông tin tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá xây dựng tại xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước của Công ty TNHH Hùng Vương - Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 598/TTr-STNMT ngày 04/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá xây dựng tại xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

1. Tổ chức nộp tiền: Công ty TNHH Hùng Vương - Bình Phước.
2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm lần đầu (G): 125.375 đồng/m³ đá nguyên khối.
3. Tổng số tiền phải nộp tính theo giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt: 14.495.321.898 đồng (Bằng chữ: Mười bốn tỷ, bốn

trăm chín mươi lăm triệu, ba trăm hai mươi một nghìn, tám trăm chín mươi tám đồng).

4. Tổng số lần nộp: 14 lần.

5. Số tiền nộp hàng năm:

- Số tiền nộp lần 1 (năm 2019): 310.614.040 đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười triệu, sáu trăm mười bốn nghìn, không trăm bốn mươi đồng).

- Số tiền nộp lần thứ 2 (năm 2020) đến lần thứ 13 (năm 2031): 1.091.131.373 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm chín mươi một triệu, một trăm ba mươi một nghìn, ba trăm bảy mươi ba đồng).

- Số tiền nộp lần thứ 14 (năm 2032): 1.091.131.382 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm chín mươi một triệu, một trăm ba mươi một nghìn, ba trăm tám mươi hai đồng).

6. Thời gian nộp bắt đầu từ năm 2019 đến năm 2032.

7. Số tiền nộp từ năm 2020 trở đi sẽ được thay đổi trong trường hợp có sự thay đổi về giá tính thuế tài nguyên do UBND tỉnh Bình Phước ban hành. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tính toán lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 10, Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ và gửi Thông báo cho Cục Thuế Bình Phước để thực hiện.

8. Trường hợp có sự thay đổi về mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản do Chính phủ ban hành, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tính toán lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại điểm c, Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ và gửi Thông báo cho Cục Thuế Bình Phước để thực hiện;

9. Diện tích thành phố Đồng Xoài chiếm 100%.

Điều 2. Công ty TNHH Hùng Vương - Bình Phước có trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và theo Thông báo của Cục Thuế Bình Phước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục ĐC&KS VN (để biết);
- Cục thuế tỉnh (để phối hợp);
- Các Sở: TN&MT, Công Thương;
- Công ty TNHH Hùng Vương - Bình Phước (để thực hiện);
- LĐVP; P.KT;
- Lưu: VT. (Trung) 7

TN. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huyền Anh Minh